

1	I. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	1.1. Nghề nghiệp đối với con người	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. - Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được quan điểm cá nhân về lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. 	1TN C1	1TN C2		
		1.2. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 	1/2TL C1a	2TN C3, C4	1/2TL C1b	
2	II. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ	2.1. Hệ thống giáo dục Việt Nam	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng 	2TN C5, C6			

	nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân		<p>trong hệ thống giáo dục.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. 		1TN C7		
		2.2. <i>Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục</i>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. 				
		2.3. <i>Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS</i>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 	1TN C8	1TN C9		
3	III. Thị	3.1. <i>Thị trường</i>	Nhận biết:				

	trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	<i>lao động</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về thị trường lao động. - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. - Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. 	1TL C2			
		3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. 		1TN C10	1TL C3	

IV. ĐỀ KIỂM TRA

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về nghề nghiệp?

- A. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- B. Việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và cơ hội để họ phát triển bản thân.
- C. Con người có năng lực, tri thức, kỹ năng tạo ra các sản phẩm vật chất, tinh thần đáp ứng nhu cầu xã hội, mang lại thu nhập ổn định và tạo nên giá trị bản thân.
- D. Bao gồm tất cả các công việc có môi trường làm việc năng động, hiện đại và luôn biến đổi.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với gia đình?

- A. Tạo ra thu nhập đảm bảo cho cá nhân và gánh vác được một phần chi phí cho gia đình.
- B. Là cơ hội để mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn.
- C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
- D. Tạo ra sự hài lòng, hạnh phúc cho bản thân và gia đình.

Câu 3: Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:

- A. Sử dụng kỹ năng, kỹ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- B. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- C. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
- D. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.

Câu 4: Yêu cầu chung về *năng lực* của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ là

- A. có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.
- B. chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.
- C. có tính kỷ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.
- D. cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.

Câu 5: Giáo dục phổ thông bao gồm

- A. nhà trẻ, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- B. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- C. giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông và đại học.
- D. giáo dục trung học phổ thông, đào tạo tiến sĩ và giáo dục thường xuyên.

Câu 6: Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm?

- A. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.
- B. Giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.
- C. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.
- D. Giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

Câu 7: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có bao nhiêu hướng đi để lựa chọn?

- A. 2 lựa chọn.
- B. 3 lựa chọn.
- C. 4 lựa chọn.
- D. 5 lựa chọn.

Câu 8: Hướng đi phù hợp với những học sinh mong muốn nhanh chóng tham gia vào thị trường là gì?

A. Học tập mô hình đào tạo 9+ theo Tổng cục Dạy nghề, Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

B. Học tập mô hình 9+ theo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

C. Học tập mô hình 9+ theo Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

D. Học tập mô hình 9+ theo Tổng cục Dạy nghề, Lao động – Thương binh ban hành.

Câu 9: Những người làm trong ngành nghề về quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính được học và đào tạo về chuyên môn nào?

A. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, lĩnh vực ngân hàng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.

B. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, viễn thông, IT, quản trị dữ liệu.

C. Đào tạo chuyên sâu về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu.

D. Đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu, viễn thông.

Câu 10: Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ có tác động như thế nào đối với thị trường lao động?

A. Tác động đến sự phát triển kinh tế của từng địa phương.

B. Tác động đến các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

C. Tác động đến các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.

D. Tác động đến sự phát triển xã hội của đất nước.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (1,75 điểm)

a. Kể tên được ít nhất 03 ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ? (0,75 điểm)

b. Bản thân em phù hợp với ngành nghề nào trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ? Vì sao? (1,0 điểm)

Câu 2: (1,25 điểm) Nêu khái niệm về thị trường lao động? Các yếu tố nào ảnh hưởng tới thị trường lao động?

Câu 3: (2 điểm) Nam mới tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng có đam mê ngành quản trị dữ liệu và mạng máy tính. Tuy nhiên, gia đình Nam không có đủ điều kiện cho Nam đi học tiếp. Nếu em là người thân của Nam, dựa trên kiến thức đã học em sẽ khuyên Nam đi theo hướng nào?

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nội dung nào không đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người?

A. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân và gia đình.

B. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

C. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

D. Giúp con người thỏa mãn đam mê, tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.

C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

D. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

Câu 3: Điểm khác nhau giữa nghề nghiệp và việc làm là:

- A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt, có kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, chuyên môn nhất định.
- B. Nghề nghiệp bao gồm cả những công việc nhất thời và lâu dài.
- C. Nghề nghiệp là những công việc người lao động được giao cho và được trả công.
- D. Nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu ở mức độ cao hơn của xã hội.

Câu 4: Yêu cầu chung về phẩm chất của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ là:

- A. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.
- B. Chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.
- C. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm..
- D. Cần cù, chăm chỉ, trung thực, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.

Câu 5: Giáo dục nghề nghiệp bao gồm

- A. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
- B. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
- C. Trình độ giáo dục thường xuyên.
- D. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học

Câu 6: Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

- A. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- B. Sau tốt nghiệp trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- C. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. Sau tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ

Câu 7: Giáo dục đại học dành cho những đối tượng nào?

- A. Dành cho người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.
- B. Dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ tiến sĩ.
- C. Dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng.
- D. Dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trình độ trung cấp, tốt nghiệp trình độ cao đẳng; dành cho trình độ thạc sĩ; dành cho trình độ tiến sĩ.

Câu 8: Ưu điểm của mô hình đào tạo 9+ so với các hệ đào tạo cùng bậc hiện nay là

- A. Học sinh gặp khó khăn trong việc di chuyển giữa hai trường để vừa học văn hóa và học nghề.
- B. Vừa được học, vừa được trải nghiệm thực tế, không nhàm chán.
- C. Sau khi tốt nghiệp được tuyển dụng làm việc ngay, không mất thời gian thử việc.
- D. Giúp giải quyết khó khăn trong khâu phân luồng, giảm tải tình trạng thừa thầy thiếu thợ, thất nghiệp sau khi tốt nghiệp vì thiếu kỹ năng, không đáp ứng được công việc thực tế...

Câu 9: Muốn trở thành nhà quản trị cơ sở dữ liệu và mạng máy tính có thể làm việc tại đâu?

- A. Làm việc tại các công ty viễn thông lớn hay các ngân hàng.
- B. Làm việc tại các công ty chuyên về dữ liệu, các bộ phận quản trị mạng và dữ liệu của công ty, các công ty viễn thông lớn hay các ngân hàng.
- C. Làm việc tại cục an ninh mạng quốc gia.
- D. Làm việc tại các công ty chuyên về dữ liệu, các bộ phận quản trị mạng và các cơ sở nghiên cứu khoa học.

Câu 10: Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là gì?

- A. Xu hướng tuyển dụng lao động chưa được đào tạo, thiếu kinh nghiệm.
- B. Xu hướng cầu lao động cao hơn cung lao động.
- C. Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.
- D. Chất lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật ngày càng cao.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1. (1,75 điểm)

- a. Kể tên 3 lĩnh vực công nghệ phổ biến hiện nay? (0,75 điểm)
- b. Hãy kể tên một việc làm trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ mà người thân em đang làm và mô tả về đặc điểm của công việc đấy. (1,0 điểm)

Câu 2: (1,25 điểm) Trình bày vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 3: (2 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở ,vì lí do cá nhân nên bạn Tuấn không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Dựa trên kiến thức đã học em hãy tư vấn cho bạn Tuấn.

V. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu trắc nghiệm làm đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ/A	D	C	A	A	B	A	B	D	C	C

II. TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 1,75 điểm	a/ Kỹ sư cơ khí, kỹ sư xây dựng, kỹ sư thủy lợi, kỹ sư dầu khí, kỹ sư điện tử, kỹ sư tự động hóa...	Nêu đúng 3 nghề 0,75 đ
	b/ ví dụ; Em thấy mình có phù hợp với ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện. Vì em có những năng lực và phẩm chất của người làm việc trong lĩnh vực điện như:	0,25
	- Phẩm chất:	
	+ Nhanh nhẹn, cẩn thận, tỉ mỉ, kiên trì, tập trung.	0,15
	+ Trung thực, trách nhiệm, yêu nghề, ham học hỏi, cập nhật kiến thức mới.	0,15
	+ Có sức khỏe tốt và không sợ độ cao.	0,15
Câu 2 1,25 điểm	- Năng lực:	
	+ Có chuyên môn	0,15
	+ Có kỹ năng làm việc nhóm, thích nghi với môi trường và điều kiện làm việc.	0,15
	* Thị trường lao động là nơi diễn ra sự trao đổi hàng hoá “sức lao động” giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua các hoạt động tuyển dụng, thỏa thuận về tiền lương và các điều kiện ràng buộc khác.	0,25
	* Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động: 1đ.	
	- Sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ	0,25
Câu 3 2 điểm	- Chuyển dịch cơ cấu	0,25
	- Nhu cầu lao động	0,25
	- Nguồn cung lao động	0,25
	Bạn Nam không học trung học phổ thông thì bạn nên lựa chọn :	
	- Hướng đi 1 : Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.	1,0
	- Hướng đi 2: Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.	1,0

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu trắc nghiệm làm đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ/A	B	D	A	D	A	C	D	A	B	C

II. TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 1,75 điểm	a/ Công nghệ trong lĩnh vực luyện kim, cơ khí Công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử Công nghệ sản xuất điện năng.	Nêu đúng 3 nghề 0,75 đ
	b/ ví dụ; * Một nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ của bạn em đó là: Thợ cơ khí.	0,25
	* Mô tả đặc điểm nghề cơ khí: - Sản phẩm lao động: các sản phẩm trong lĩnh vực cơ khí phục vụ cho sản xuất.	0,15
	- Đối tượng lao động: tạo thiết bị phục vụ cho các ngành nghề khác	0,15
	- Môi trường làm việc: tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động, áp lực công việc cao.	0,15
Câu 2 1,25 điểm	- Giúp người học định hướng lựa chọn ngành nghề. trình độ đào tạo phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của cá nhân,	0,25
	- Qua đó làm tăng cơ hội có việc làm trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	0,25
	- Giúp cơ sở đào tạo định hướng và phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề, nhằm tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	0,25
	- Giúp người lao động có cơ hội được tuyển dụng vào vị trí việc làm phù hợp năng lực, sở thích. nguyện vọng.	0,25
	- Giúp người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp.	0,25
Câu 3 2 điểm	- Bạn Tuấn không học trung học phổ thông thì bạn nên lựa chọn:	1,0
	- Hướng đi 1: Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo. - Hướng đi 2: Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.	1,0

